

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 4 KẾT NỐI: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PV 100 000

Bài 1. Điền tên hàng của chữ số được hỏi trong mỗi số.

- a) Trong số 6 458 375, chữ số 7 thuộc
- b) Trong số 397, chữ số 9 thuộc
- c) Trong số 254 160, chữ số 6 thuộc
- d) Trong số 5518, chữ số 1 thuộc
- e) Trong số 55 594, chữ số 4 thuộc
- f) Trong số 731 597 602, chữ số 3 thuộc
- g) Trong số 63 805 009, chữ số 8 thuộc
- h) Trong số 324 746 140, chữ số 3 thuộc

Bài 2. Đặt tính rồi tính các phép nhân sau.

5081×9

18920×4

7052×4

23268×3

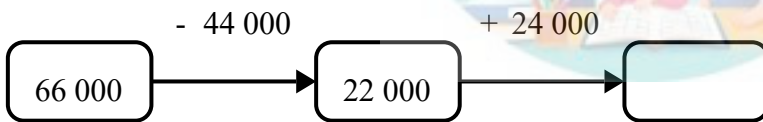
a)

b)

c)

d)

Bài 3. Quan sát chuỗi phép tính và điền kết quả cuối cùng vào ô trống.



Bài 4. Trong trò chơi ghép số, bạn Minh nhận được các thẻ số: 8; 2; 0; 7. Bạn cần dùng đủ các chữ số đã cho, mỗi chữ số đúng một lần, để lập số tự nhiên bé nhất.

Viết số tự nhiên bé nhất lập được từ các chữ số đã cho.

Bài giải

Bài 5. Trình bày bài giải của bài toán sau.

Một vườn rau hình chữ nhật có chu vi là 104 m và chiều rộng là 8 m. Tính chiều dài của vườn rau đó.

Bài giải

.....
Bài 6. Giải bài toán sau.

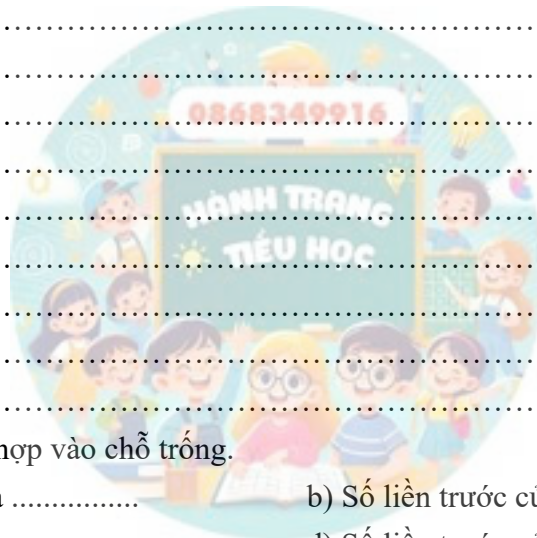
Ở cửa hàng đồ chơi, Hoa mua 5 gói nhãn vở, mỗi gói nhãn vở giá 5801 đồng. Hoa mua thêm một tập giấy màu giá 27 747 đồng. Tính số tiền Hoa phải trả tất cả.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Bài 7. Trình bày bài giải đầy đủ.

Lan có 116 000 đồng. Lan mua 7 quyển vở, mỗi quyển giá 14 000 đồng. Lan còn lại bao nhiêu tiền?

Bài giải



.....
.....
.....
.....
Bài 8. Điền số liền trước thích hợp vào chỗ trống.

- a) Số liền trước của 60 887 là
- b) Số liền trước của 45 117 là
- c) Số liền trước của 98 647 là
- d) Số liền trước của 32 531 là
- e) Số liền trước của 29 168 là
- f) Số liền trước của 84 928 là
- g) Số liền trước của 62 142 là
- h) Số liền trước của 100 là

Bài 9. Ở cửa hàng đồ dùng học tập, An mua 2 quyển vở, mỗi quyển vở giá 18 000 đồng và 2 chiếc thước kẻ, mỗi chiếc thước kẻ giá 14 000 đồng. An đưa cho người bán hàng 64 000 đồng.

Trình bày lời giải để tính số tiền được trả lại sau khi mua các món hàng trên.

Bài giải

Bài 10. Một cơ sở thu mua có 8 bao sắn khô, mỗi bao nặng 25 kg. Tất cả các bao sắn khô đó nặng bao nhiêu tạ?

Trình bày bài giải.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 11. Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ vào chỗ trống.

a) $3698 : 43 \dots (3698 \times 2) : (43 \times 2)$

b) $4368 : 24 \dots (4368 : 12) : (24 : 12)$

c) $565 : 5 \dots (565 \times 12) : (5 \times 12)$

d) $590 : 10 \dots (590 : 10) : (10 : 10)$

---HẾT---

